

BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông số **34/2004/QĐ-BBCVT** ngày **19/8/2004** về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của bộ phận biên tập truyền hình kỹ thuật số thuộc Công ty Đầu tư và Phát triển công nghệ Truyền hình Việt Nam.

**BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,
VIỄN THÔNG**

Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 156/2003/QĐ-BBCVT ngày 08/9/2003 của Bộ Bưu chính, Viễn thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Công ty Đầu tư và Phát triển công nghệ Truyền hình Việt Nam;

Căn cứ Văn bản số 3409/VHTT-BC ngày 04/8/2003 của Bộ Văn hóa - Thông tin về việc cho phép công ty VTC kinh doanh các dịch vụ truyền hình trên mạng viễn thông và Internet;

Căn cứ Văn bản số 4115/CV-TTVH

ngày 14/01/2004 của Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương và Văn bản số 571/VHTT-BC ngày 27 tháng 02 năm 2004 của Bộ Văn hóa - Thông tin thỏa thuận việc thành lập bộ phận biên tập truyền hình kỹ thuật số thuộc Công ty Đầu tư và Phát triển công nghệ Truyền hình Việt Nam;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty Đầu tư và Phát triển công nghệ Truyền hình Việt Nam tại Tờ trình số 897/VTC-TC ngày 01 tháng 12 năm 2003;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập bộ phận biên tập truyền hình kỹ thuật số (sau đây gọi là Ban Biên tập Truyền hình kỹ thuật số) thuộc Công ty Đầu tư và Phát triển công nghệ Truyền hình Việt Nam (VTC).

Điều 2. Ban Biên tập Truyền hình kỹ thuật số có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sau:

2.1. Lập kế hoạch, định hướng phát triển, xây dựng khung, cung cấp chương trình phát sóng và khai thác các nguồn chương trình phục vụ cho việc phát sóng trên các kênh truyền hình kỹ thuật số, trên mạng Viễn thông và Internet theo đúng các quy định của pháp luật.

2.2. Tập hợp, thu thập và trao đổi bản

quyền các sản phẩm phát sóng trong và ngoài nước để sắp xếp, biên dịch, biên tập và bố trí cho phù hợp với các chương trình: Thông tin quảng cáo, chương trình phim truyện, thể thao, giải trí, dịch vụ truyền hình trả tiền qua mạng truyền hình kỹ thuật số và qua mạng Internet theo quy định của pháp luật; không sản xuất chương trình như một cơ quan báo chí.

2.3. Trực tiếp đặt hàng và thu nhận sản phẩm từ những nguồn cung cấp chương trình trong và ngoài nước khi được giám đốc Công ty VTC ủy quyền và theo quy định của pháp luật.

2.4. Tổ chức quảng bá các kênh truyền hình kỹ thuật số của Công ty VTC, tổng hợp ý kiến bạn xem truyền hình và đề xuất phương hướng xử lý các vấn đề có liên quan đến nội dung chương trình truyền hình cho phù hợp với yêu cầu thực tế.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Ban Biên tập Truyền hình kỹ thuật số:

Ban Biên tập Truyền hình kỹ thuật số có Trưởng ban, giúp việc Trưởng ban có các Phó Trưởng ban.

Trưởng ban Biên tập do Giám đốc Công ty VTC bổ nhiệm sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, Bộ Văn hóa - Thông tin và Bộ Bưu chính, Viễn thông.

Trưởng ban Biên tập chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty VTC và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết

quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 2 của Quyết định này.

Phó Trưởng ban giúp việc Trưởng ban và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về phần việc được phân công.

Các biên tập viên, chuyên viên kỹ thuật và các cộng tác viên.

Điều 4. Ban Biên tập Truyền hình kỹ thuật số có tài khoản và con dấu riêng với tên gọi "Ban Biên tập Truyền hình kỹ thuật số" để giao dịch theo quy định của pháp luật, có trụ sở đặt tại 65 Lạc Trung, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Điều 5. Giám đốc Công ty VTC chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi mặt hoạt động của Ban Biên tập Truyền hình kỹ thuật số: Đảm bảo hoạt động của Ban Biên tập theo đúng quy định của Luật Báo chí và pháp luật liên quan, theo đúng quy chế chỉ đạo, quản lý của Bộ Bưu chính, Viễn thông đối với hoạt động của các cơ quan thông tin, báo chí, xuất bản thuộc lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin, theo đúng định hướng phát triển của ngành Bưu chính Viễn thông.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 7. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công ty Đầu tư và Phát triển công

nghệ Truyền hình Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,
VIỄN THÔNG

Đỗ Trung Tá

BỘ CÔNG NGHIỆP

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 81/2004/QĐ-BCN ngày 20/8/2004 về việc chuyển Công ty Chế biến và Kinh doanh than miền Nam thành Công ty cổ phần Than miền Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Xét đề nghị của Tổng công ty Than Việt Nam (Tờ trình số 2707/TTr-HĐQT ngày 09 tháng 8 năm 2004), Phương án cổ

phần hóa Công ty Chế biến và Kinh doanh than miền Nam và Biên bản thẩm định Phương án của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Bộ ngày 19 tháng 8 năm 2004;

Theo đề nghị của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty Chế biến và Kinh doanh than miền Nam (doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty Than Việt Nam) gồm những điểm chính như sau:

1. Cơ cấu vốn điều lệ:

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần là 4.605.000.000 đồng (Bốn tỷ, sáu trăm lẻ năm triệu đồng chẵn).

- Tỷ lệ cổ phần của Nhà nước: 77,30 %;
- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong Công ty: 22,70 %.

Trị giá một cổ phần: 100.000 đồng.

2. Giá trị thực tế của Công ty Chế biến và Kinh doanh than miền Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2003 để cổ phần hóa (Quyết định số 1791/QĐ-TCKT ngày 02 tháng 7 năm 2004 của Bộ Công nghiệp) là 20.817.244.507 đồng. Trong đó, giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty là 4.125.673.655 đồng.